TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2023/QĐST-DS	*Tuy An, ngày 29 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2023/TLST – DS ngày 01 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Vợ chồng bà **Huỳnh Thị Thanh T** – sinh năm 1966, ông **Cao Văn Đ** – sinh năm 1970; Cùng địa chỉ: thôn N, xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên, Ông Đ ủy quyền cho bà T.

* *Bị đơn:* Vợ chồng ông **Nguyễn Đức N** – sinh năm 1976 và bà **Trần Thị P** – sinh năm 1975; Cùng địa chỉ: thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên, ông N ủy quyền cho bà P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng bà Huỳnh Thị Thanh T, ông Cao Văn Đ và vợ chồng ông Nguyễn Đức N, bà Trần Thị P thống nhất vợ chồng ông N, bà P còn nợ vợ chồng bà T, ông Đ số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận: vợ chồng ông N, bà P có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng bà T, ông Đ số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn trả nợ 03 năm, cụ thể như sau:

- Đến ngày 19/5/2024 trả đủ 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Đến ngày 19/5/2025, trả đủ 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Đến ngày 19/5/2026, trả đủ 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Trong trường hợp vợ chồng ông N, bà P vi phạm về thời hạn trả nợ thì phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền còn lại cho vợ bà T, ông Đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: vợ chồng ông Nguyễn Đức N, bà Trần Thị P thỏa thuận tự nguyện chịu 3.750.000đ *(Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho vợ chồng bà Huỳnh Thị Thanh T, ông Cao Văn Đ **3.750.000đ** ***(Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*** tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0009504 ngày 01/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Đương sự;
- Lưu hs, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Xuân Hương